

130/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 197/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 08 tháng 09 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	4 ₈	10°38'35.72"N	106°45'15.58"E
		5 ₃	10°38'39.22"N	106°45'08.46"E
		7 ₅	10°38'34.11"N	106°45'19.15"E
		7 ₉	10°38'39.62"N	106°45'11.07"E
Xoá	Độ sâu	8 ₅	10°38'33.83"N	106°45'19.36"E
		3 ₅	10°38'35.26"N	106°45'13.16"E
		0 ₈	10°38'38.55"N	106°45'06.24"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 08 tháng 09 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	7 ₅	10°38'34.11"N	106°45'19.15"E
Xoá	Độ sâu	0 ₈	10°38'38.55"N	106°45'06.24"E

Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

130/2022 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.197/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on September 8th, 2022)

Insert	Depth	4 ₈	10°38'35.72"N	106°45'15.58"E
		5 ₃	10°38'39.22"N	106°45'08.46"E
		7 ₅	10°38'34.11"N	106°45'19.15"E
		7 ₉	10°38'39.62"N	106°45'11.07"E
Delete	Depth	8 ₅	10°38'33.83"N	106°45'19.36"E
		3 ₅	10°38'35.26"N	106°45'13.16"E
		0 ₈	10°38'38.55"N	106°45'06.24"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on September 8th, 2022)

Insert	Depth	7 ₅	10°38'34.11"N	106°45'19.15"E
Delete	Depth	0 ₈	10°38'38.55"N	106°45'06.24"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
